

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM ĐẢNG VIÊN LÀM KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

NGUYỄN NHÂM *

KINH tế tư nhân có vị trí quan trọng trong nền kinh tế thị trường. Ngay ở các nước phát triển, sự đóng góp của kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng khá lớn trong nền kinh tế. Chủ trương của Đảng ta cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân và không giới hạn quy mô là thức thời, hợp với quy luật thực tế khách quan. Đây là một vấn đề rất nhạy cảm, khiến mọi người quan tâm muốn làm rõ luận điểm trên. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng đã khẳng định: "Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương"⁽¹⁾. Đây là chủ trương đúng đắn phù hợp với lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, để làm rõ những căn cứ lý luận và thực tiễn của chủ trương trên, trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi xin trình bày hai vấn đề nhận thức có liên quan trực tiếp đến chủ trương quan trọng này.

1 - Nhận thức về kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, với lao động của các chủ thể kinh tế và lao động làm thuê, bao gồm: kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân.

Cho đến nay đã có nhiều cách khác nhau để xác định cơ cấu và các nấc thang phát triển của

kinh tế tư nhân. Sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, V.I.Lê-nin đã chỉ ra kết cấu kinh tế tư nhân ở nước Nga lúc đó gồm: "Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản tư nhân". Ở nước ta, từ khi đổi mới, trong các văn kiện Đại hội Đảng đã xác định có nhiều thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân được chia thành 2 thành phần: kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân⁽²⁾. Đến Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng lại xác định thành phần kinh tế tư nhân bao gồm: cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân⁽³⁾.

Thực tiễn trong quá trình đổi mới cho thấy thành phần kinh tế tư nhân với những loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh: cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân phản ánh các nấc thang phát triển và là một quá trình biện chứng, liên tục không thể cắt rời; các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước ta là đồng bộ, nhất quán, bình đẳng trước pháp luật. Do đó, việc xác định thành phần

* Đại tá, Viện Chiến lược quân sự, Bộ Quốc phòng

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 302

(2) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 480 - 481, 646

(3) Văn kiện Đại hội Đảng X đã dẫn, tr 83

kinh tế tư nhân bao gồm các loại hình kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân là đúng đắn phù hợp với thực tế khách quan của Việt Nam.

Trải qua một quá trình nhận thức, vai trò của thành phần kinh tế tư nhân cũng đã được khẳng định là quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Đây là một bước phát triển mới về nhận thức lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Kinh tế tư nhân là một mắt khâu quan trọng trong hệ thống kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là thành phần kinh tế trực tiếp tạo nên sự nhạy cảm về mặt kinh tế - chính trị. Do đó, việc thừa nhận vai trò của kinh tế tư nhân như hiện nay là một bước đột phá quan trọng. Nếu như những năm trước đổi mới, thành phần kinh tế tư nhân chỉ được coi là một thành phần kinh tế "tàn dư", chỉ tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sẽ bị thu hẹp dần trong quá trình lớn lên của các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa (toàn dân và tập thể), thì đến Đại hội VIII và Đại hội IX của Đảng thành phần kinh tế tư nhân mới được khẳng định sự tồn tại lâu dài "cả đến khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng".

Thực tiễn cho thấy, trong kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 thành phần kinh tế tư nhân phát triển với tốc độ cao, tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước lớn. Theo số liệu thống kê, công nghiệp ngoài quốc doanh (bao gồm cả kinh tế tư nhân) tuy vẫn là khu vực nhỏ nhất so với các khu vực khác, nhưng có nhịp độ tăng trưởng cao nhất: năm 2000 chiếm 24,6% trong giá trị sản xuất theo giá thực tế của toàn ngành công nghiệp, năm 2003 là 27,5%, năm 2004 tăng lên 28,5% và năm 2005 đạt trên 37%. Hiện nay, trong lĩnh vực nông nghiệp đã có hàng triệu cơ sở kinh tế cá thể, tiểu chủ, hơn 71.000 trang trại và hơn 12 vạn doanh nghiệp tư nhân. Chỉ tính trong 4 năm gần đây với 72.601 doanh nghiệp có vốn đăng ký đạt 145.000 tỉ đồng (tương đương với 9 tỉ USD), tỷ trọng đầu tư của các loại doanh nghiệp tư nhân trong tổng đầu tư xã hội đạt từ 23% đến 25%,

năm 2005 kinh tế tư nhân đóng góp khoảng hơn 37% GDP. Vì vậy, trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng đã khẳng định rằng kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Đó là một bước tiến về mặt lý luận đã được rút ra từ tổng kết thực tiễn 20 năm đổi mới.

2 - Đảng viên có thể và cần phải làm kinh tế tư nhân

Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng đã xác định đảng viên được làm kinh tế tư nhân. Điều này là phù hợp với nhu cầu thực tế khách quan, hợp lòng dân, tạo điều kiện để đảng viên phát huy vai trò tiên phong của đảng viên trong lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

a - Đảng viên cũng phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta từ nay đến năm 2010, Đảng ta xác định: "phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt". Vì vậy, các cấp ủy phải tăng cường lãnh đạo kinh tế, thông qua hoạt động kinh tế mà "đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng". Do đó, đảng viên phải gương mẫu, phải đi tiên phong trong mọi lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm cả phát triển thành phần kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, kinh tế tư nhân là một bộ phận trong nền kinh tế nhiều thành phần, tỷ trọng cán bộ, công nhân viên, người lao động hoạt động trong khu vực này là không nhỏ. Do tính tự phát tư bản chủ nghĩa của thành phần kinh tế này nên nó chứa đựng nhiều nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với thành phần kinh tế tư nhân là rất cần thiết. Do đó, vai trò lãnh đạo của các cơ sở đảng và tính

tiên phong, gương mẫu của các đảng viên hoạt động trong khu vực kinh tế này là rất quan trọng bảo đảm cho thành phần kinh tế tư nhân phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sớm đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

b - Cần làm rõ giá trị thặng dư và bóc lột kiểu tư bản chủ nghĩa

Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân ở nước ta đã được đề cập đến từ khi đổi mới, nhưng cho đến Đại hội IX của Đảng vấn đề này vẫn còn bị bỏ ngỏ. Trong các điều quy định đảng viên không được làm vẫn xác định đảng viên không được làm kinh tế tư bản tư nhân. Một trong những nguyên nhân là do trong Điều lệ của Đảng quy định: đảng viên là những người có lao động không bóc lột. Do đó, vấn đề đặt ra là phải có nhận thức đúng đắn về vấn đề giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bóc lột kiểu tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta biết rằng, vào cuối thời kỳ công xã nguyên thủy, đầu thời kỳ xã hội nô lệ, loài người đã có một bước nhảy vọt trong lĩnh vực sản xuất ra của cải vật chất. Trong sản xuất đã bắt đầu có sản phẩm **thặng dư**, tức là phần sản phẩm vượt quá phần sản phẩm tất yếu do người sản xuất tạo ra, mặc dầu lúc đầu sự "dư thừa" đó chỉ là ngẫu nhiên. Cùng với chế độ tư hữu được xác lập, người lao động đã có thể làm chủ những sản phẩm "dư thừa" đó, mang trao đổi với nhau để nhận lại những sản phẩm mà mình thiếu, do kết quả của phân công lao động và chuyên môn hóa đưa lại. Thị trường sơ khai đã xuất hiện từ đó.

Tuy nhiên, phải trải qua thời kỳ phát triển lâu dài, mãi đến cuối của xã hội phong kiến, đầu thời kỳ phát triển của xã hội tư bản chủ nghĩa là kinh tế hàng hóa giai đoạn thấp của kinh tế thị trường mới được hình thành và phải

đến cuối thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh thì kinh tế thị trường mới được xác lập một cách tương đối toàn diện.

Kinh tế hàng hóa với đặc trưng phổ biến của nó là sản xuất ra sản phẩm với mục đích để bán, chứ không phải để tiêu dùng, hay sản phẩm dư thừa như trước đây. Ngày nay, kinh tế thị trường hiện đại đã phát triển một cách phổ biến thì đặc trưng căn bản đó không mất đi, nó được bổ sung làm phong phú hơn các hình thức và nội dung của quan hệ trao đổi và vai trò can thiệp của Nhà nước vào quá trình kinh tế.

Như vậy, kinh tế thị trường phát triển từ sơ khai đến hiện đại là một công trình sáng tạo của loài người. Trong quá trình sản xuất và trao đổi kinh tế thị trường đánh dấu một trình độ văn minh mà nhân loại đã đạt được. Do đó, việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là sự kế thừa những thành tựu văn minh của nhân loại. Cái cốt lõi của sự văn minh đó là kinh tế phát triển, xã hội ngày càng có nhiều sản phẩm thặng dư (giá trị thặng dư) để tăng cường tích lũy và đầu tư phát triển trên cơ sở đó quan hệ trao đổi ngày càng hiện đại.

Tuy nhiên, trong xã hội có giai cấp, giai cấp tư sản đã biết nắm lấy những thành tựu của nhân loại để mưu cầu lợi ích riêng cho mình bằng "nghệ thuật" chiếm đoạt giá trị thặng dư, bóc lột giai cấp công nhân với các thủ đoạn: kéo dài thời gian ngày lao động, tăng cường độ lao động, rút ngắn thời gian lao động tất yếu và các thủ đoạn khác... như C.Mác đã trình bày một cách đầy đủ và sâu sắc trong bộ Tư bản. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản lãnh đạo như ở nước ta thì phương thức chiếm đoạt giá trị thặng dư kiểu tư bản chủ nghĩa không được phép tồn tại cả về mặt pháp lý và đạo đức; Nhà nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có thể bằng chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế mà đánh thuế thu nhập các loại phân phối giá trị thặng dư vì lợi ích của người lao động và toàn xã hội.

Đối với khu vực kinh tế tư bản tư nhân việc quan niệm thế nào là bóc lột cũng cần có nhận thức mới cho phù hợp với thực tế cuộc sống. Chúng ta biết rằng, bất kỳ loại hình sản xuất, kinh doanh nào trong nền kinh tế thị trường ở nước ta cũng đều phải có lợi nhuận (trừ các doanh nghiệp công ích phi lợi nhuận). Tuy nhiên, lợi nhuận ở đây được hiểu là phần giá trị dôi ra ngoài phần giá trị tất yếu (bao gồm cả phần lao động quản lý của chủ doanh nghiệp), còn quan hệ bóc lột hay không, bóc lột nhiều hay ít là phụ thuộc vào phần dôi ra ngoài phần giá trị tất yếu của toàn bộ doanh nghiệp và phần dôi ra đó được sử dụng như thế nào? Việc xác định mức độ bóc lột là vấn đề không khó khăn. Tuy nhiên, theo chúng tôi thì trong quan hệ cung cầu trên thị trường lao động, việc chấp nhận mức tiền công giữa người lao động và người sử dụng lao động (trên cơ sở bộ Luật Lao động và chính sách tiền lương của Nhà nước trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực) có thể là thước đo về tính hợp lý của quan hệ trao đổi, có thể coi đó là mức độ chấp nhận được của tất cả các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh, bao gồm cả doanh nghiệp tư bản tư nhân và doanh nghiệp tư bản tư nhân do đảng viên là chủ sở hữu. Do đó, đảng viên của Đảng hoàn toàn có thể "làm kinh tế tư nhân" mà không vi phạm Điều lệ Đảng và quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương khi các mối liên hệ về lợi ích giữa chủ và người lao động được thể chế hóa một cách cụ thể, trên cơ sở đó mà thực hiện phân phối lợi nhuận (giá trị thặng dư) hợp lý, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của mình, của người lao động làm công ăn lương và của xã hội.

Mặt khác, cần thấy rằng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang hướng tất cả các thành phần kinh tế đều phải kinh doanh có lãi (có lợi nhuận), có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, nhất là trên thương trường khu vực và quốc tế. Đồng thời, thông qua điều hành vĩ mô của Nhà nước để bảo đảm cho sự phân phối sản

phẩm thặng dư - lợi nhuận ngày càng hợp lý hơn trên phạm vi toàn xã hội và trong từng doanh nghiệp. Mục tiêu phân phối là làm cho nguyên tắc "phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác..." được thực hiện ngày càng công bằng hơn, bình đẳng hơn, làm cho quan hệ phân phối tạo ra động lực phát triển nhanh bền vững hướng tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Để quan điểm đảng viên làm kinh tế tư nhân của Đảng sớm đi vào đời sống thực tế, thiết nghĩ chúng ta cần quan tâm đến một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, đầu tư vào công tác nghiên cứu đổi mới lý luận, nhất là lý luận kinh tế chính trị, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; làm rõ các hình thức biểu hiện cụ thể của giá trị thặng dư, các hình thức lợi nhuận và quan hệ lợi ích giữa chủ thể kinh doanh với chủ thể lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Hai là, có chính sách khuyến khích các chủ thể kinh tế tư nhân là đảng viên phát triển các hình thức sản xuất, kinh doanh đa dạng, bao gồm cả kinh doanh tư bản tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, có chủ trương phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp kinh tế tư nhân, trước hết là những người lao động và chủ doanh nghiệp thể hiện được vai trò tiên phong trong xây dựng, phát triển doanh nghiệp tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng trong các loại hình doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân.

Bốn là, xác định đảng viên không chỉ có vai trò tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh với tư cách là chủ thể lao động, mà phải tiên phong cả trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh với tư cách là chủ doanh nghiệp tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □